

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

*Bắc Tân Uyên, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Ông Dương Vũ K, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Vũ K và bà Trịnh Thị B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trịnh Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Ngọc Y, sinh ngày 07/5/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà B không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Vũ K và bà Trịnh Thị B đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Dương Vũ K và bà Trịnh Thị B chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0030966 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Vũ K và bà Trịnh Thị B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2015, quyển số 01/2015 do UBND xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/12/2015 cho ông Dương Vũ K và bà Trịnh Thị B không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Trịnh Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Ngọc Y, sinh ngày 07/5/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà B không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Vũ K và bà Trịnh Thị B đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Dương Vũ K và bà Trịnh Thị B chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030966 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thanh**